

QUY HOẠCH KHÔNG GIAN VÙNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI TỈNH AN GIANG

Nguyễn Chí Hải*

TÓM TẮT

An Giang là tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Với những lợi thế vốn có, bài viết chỉ ra quy hoạch tỉnh An Giang có thể chia thành 4 không gian vùng, gồm: vùng phát triển kinh tế Trung tâm, vùng phát triển Nông - Lâm - Thủy sản, vùng phát triển kinh tế Biên giới, vùng tuyến Du lịch. Từ đó, đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả của không gian vùng, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của tỉnh An Giang.

Từ khóa: quy hoạch không gian vùng, tỉnh An Giang, phát triển bền vững, phát triển kinh tế - xã hội.

ABSTRACT

An Giang is a province in the Mekong Delta, it has a favorable geographic position for socio-economic development. With the inherent advantages, the article outlines the planning of An Giang province that can be divided into four regional spaces, including: economic development center, agriculture - forestry - aquaculture, border economic development zone, tourist lines. From that, suggested solutions to improve the efficiency of regional space, to ensure the sustainable development of An Giang province.

Keyword: regional spatial planning, An Giang province, sustainable development, social economic development.

1. Đặt vấn đề

An Giang ở miền Tây Nam Bộ, có vị trí cửa ngõ kết nối giao thương với các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) và Campuchia. Là một trong những địa phương dẫn đầu của cả nước về nông sản, thủy sản có giá trị cao, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm ở ĐBSCL.

Là địa phương phát triển đô thị - công nghiệp tập trung, trung tâm thương mại dịch vụ đa ngành, toàn tỉnh có 22 đô thị, trong đó 2 đô thị loại II trực thuộc tỉnh. Phát triển nông nghiệp chuyên canh, nông nghiệp công nghệ cao, phát triển du lịch tín ngưỡng, du lịch sinh thái, văn hóa lễ hội.

Tuy nhiên, với những lợi thế vốn có. Hiện nay, An Giang đang có nền kinh tế phát triển

* Thạc sĩ, Trường Đại học An Giang

trung bình, với dân số hơn 2,1 triệu người, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, hệ thống hạ tầng, giao thông còn yếu kém.

Với mục tiêu đến năm 2050 có nền nông nghiệp công nghệ cao; hệ thống đô thị và công nghiệp phát triển tiên tiến, theo hướng bền vững bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; có hệ thống thương mại dịch vụ phát triển cao, giao thương mạnh trên phạm vi toàn quốc và các quốc gia trong vùng ASEAN; là một trong những trung tâm du lịch của ĐBSCL.

Tỉnh cần có những quy hoạch vùng phát triển kinh tế xã hội; vùng chuyên nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, du lịch, để làm đầu tàu, động lực phát triển tỉnh An Giang được năng động, bền vững.

2. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Dữ liệu nghiên cứu

Để có cơ sở nghiên cứu làm rõ nội dung vấn đề đặt ra, chúng tôi đã thu thập thông tin kiểm chứng từ nhiều nguồn.

Dữ liệu thứ cấp: Thu thập thông tin, số liệu từ các cơ quan có thẩm quyền mang tính pháp lý chính thống như quy hoạch về du lịch của sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang, quy hoạch về nông nghiệp của sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn An Giang, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Dữ liệu sơ cấp: Thu thập số liệu từ khảo sát, lấy ý kiến từ các chuyên gia.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích và tổng hợp: Trên cơ sở phân tích nội dung nguồn tài liệu sơ cấp, thứ cấp. Tổng hợp các nguồn tài liệu tham khảo, chúng tôi khái quát lại những vấn đề có tính thực tiễn, hiệu quả trong quy hoạch không gian vùng phát triển kinh tế xã hội tỉnh An Giang.

Phương pháp thống kê, xử lý số liệu: Thống kê, tập hợp, xử lý số liệu các công trình phục vụ quy hoạch trên địa bàn tỉnh.

Phương pháp phân tích bản đồ: Căn cứ vào điều kiện tự nhiên tỉnh An Giang, thông qua bản đồ, chúng ta có thể dựa vào ưu thế, ưu đãi, thuận lợi của từng vùng để quy hoạch không gian phát triển cho vùng đó.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

An Giang nằm phía Tây Nam của Việt Nam, ở đầu nguồn sông Cửu Long. Phía Đông giáp tỉnh Đồng Tháp, Đông Nam giáp thành phố (TP) Cần Thơ, phía Tây giáp Kiên Giang và Tây Bắc giáp Campuchia. Diện tích tự nhiên 3.537 km², dân số 2,14 triệu người, trong đó dân thành thị chiếm 29% và nông thôn chiếm 61%, mật độ dân số 600 người/km².

Có đường biên giới đất liền tiếp giáp với vương quốc Campuchia gần 100 km với 3 cửa khẩu quốc tế. Là trung tâm kinh tế thương mại giữa 3 thành phố lớn: TP.HCM, TP. Cần Thơ và TP. Phnôm Pênh, là cửa ngõ giao thương có từ lâu đời giữa ĐBSCL, TP.HCM với các nước tiểu vùng Mê Kông như Campuchia, Thái Lan, Lào.

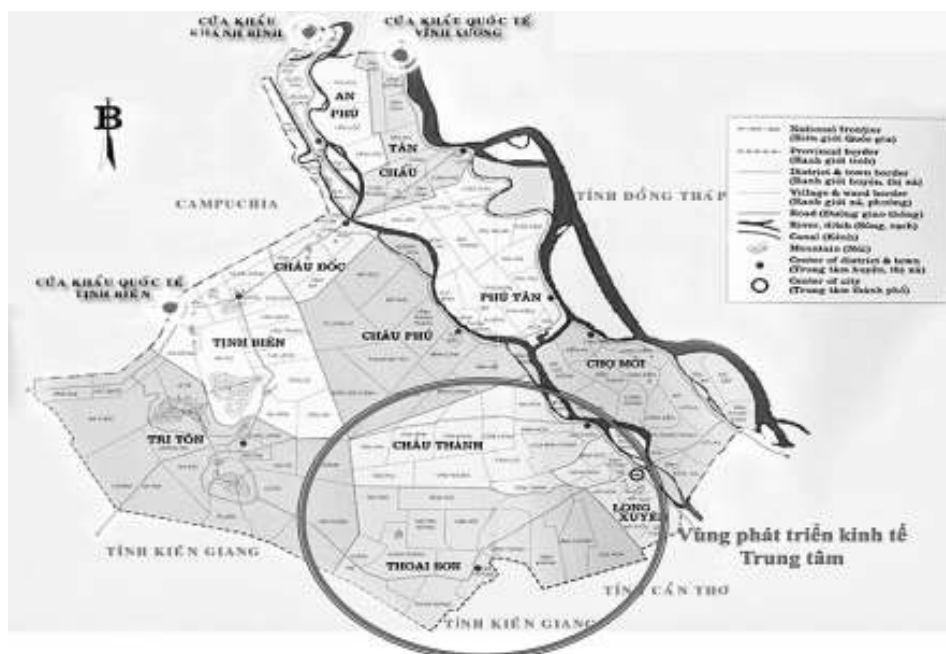


Hình 1. Bản đồ tỉnh An Giang

Trên cơ sở đặc điểm địa hình, địa thế, tài nguyên thiên nhiên, các cơ sở về hạ tầng kỹ thuật, các hành lang kinh tế đô thị và mối liên hệ vùng khác. Quy hoạch không gian vùng tỉnh An Giang có thể phân thành các vùng phát triển kinh tế như sau.

3.1. Vùng phát triển kinh tế Trung tâm

Vùng phát triển kinh tế Trung tâm nằm phía Tây Nam của tỉnh, gồm TP. Long Xuyên, huyện Châu Thành, huyện Thoại Sơn. Vùng này lấy TP. Long Xuyên làm trung tâm.



Hình 2. Bản đồ vùng phát triển kinh tế Trung tâm

Tiềm năng của vùng phát triển kinh tế Trung tâm

Vùng phát triển kinh tế Trung tâm có TP. Long Xuyên là đô thị loại II, là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ. Đây là vùng điều tiết, chi phối, vực dậy phát triển kinh tế xã hội, là bộ mặt của An Giang.

Trên địa bàn vùng phát triển kinh tế Trung tâm sẽ thuận tiện kết nối với các trục hành lang kinh tế quốc gia quan trọng (Đường Quốc lộ 91, Quốc lộ 80, Quốc lộ N2, sông Hậu). Là khu vực gắn kết An Giang với các trung tâm ở ĐBSCL, TP.HCM, thủ đô Phnôm Pênh vương quốc Campuchia.

Động lực phát triển của vùng phát triển kinh tế Trung tâm

Vùng phát triển kinh tế Trung tâm có 3 đô thị là TP. Long Xuyên đô thị loại 2, thị trấn (TT) An Châu đô thị loại IV, TT. Núi Sập đô thị loại IV, định hướng đến 2020 TP. Long Xuyên đạt chuẩn đô thị loại I. Vùng Trung tâm sẽ là đầu tàu cho các vùng phát triển kinh tế còn lại phát triển, sẽ là động lực lớn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Trên địa bàn vùng Trung tâm có 2 khu công nghiệp (KCN) lớn là Vàm Cống, Bình Hòa. KCN Vàm Cống thuộc TP. Long Xuyên, cách cảng Mỹ Thới 1 Km và cầu Vàm Cống 1 Km, cách TP.HCM khoảng 180km và cách TP. Phnôm Pênh khoảng 150km, thuận lợi giao thông thủy, bộ. KCN Vàm Cống có diện tích

200 ha, với số vốn đầu tư 1.374 tỷ đồng, thu hút hơn 17000 lao động. KCN Bình Hòa nằm cạnh quốc lộ 91 và tỉnh lộ 941.

Phát triển thương mại dịch vụ gồm hệ thống chợ: chợ dân sinh (chợ bán lẻ tổng hợp); chợ bán buôn, bán lẻ tổng hợp; chợ đầu mối nông sản. Hệ thống siêu thị: đại siêu thị và siêu thị hạng I; hạng II; hạng III. Hệ thống trung tâm thương mại, trung tâm hội chợ triển lãm được xây dựng trong khu vực nội ô các đô thị vùng Trung tâm. Với hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, triển lãm sẽ tạo động lực cho nhu cầu mua sắm, lưu thông, sử dụng hàng hóa được dễ dàng, kích thích cung cầu nền kinh tế.

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, khai thác nuôi trồng thủy sản. Vùng Trung tâm nằm trong vùng tứ giác Long Xuyên có diện tích trồng lúa rất lớn, là vùng đầu tiên áp dụng “cánh đồng mẫu lớn” của tỉnh, và cả nước, đã áp dụng nhiều tiến bộ, công nghệ cao vào nông nghiệp. Vùng Trung tâm còn nằm ven bên bờ sông Hậu, có diện tích mặt nước lớn thuận lợi trong nuôi trồng, chế biến thủy sản.

3.2. Vùng phát triển Nông - Lâm - Thủy sản

Vùng phát triển Nông - Lâm - Thủy sản được phân bố tùy thuộc vào ưu thế của điều kiện tự nhiên. Chủ yếu nằm ở phía Đông Bắc và Đông Nam của tỉnh, gồm thị xã (TX) Tân Châu, huyện Phú Tân, huyện Chợ Mới, huyện An Phú. Trung tâm vùng Nông - Lâm - Thủy sản là TX. Tân Châu và huyện Chợ Mới.



Hình 3. Vùng phát triển Nông - Lâm - Thủy sản

Vùng Nông nghiệp

Vùng chuyên canh sản xuất lúa: sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao tập trung chủ yếu ở các “huyện Thoại Sơn (23,8% của tỉnh), Châu Phú (16,2%), Châu Thành (14,3%), Phú Tân (13,1%), riêng Phú Tân là vùng chuyên canh nếp với diện tích 18.425 ha”[1].

Vùng chuyên canh sản xuất rau màu hàng hóa: xác định 5 vùng chuyên canh quy mô lớn ở các “huyện, thị Chợ Mới (14.100 ha), An Phú (4.500 ha), Châu Phú (3.630 ha), Tân Châu (1.750 ha) và Châu Thành (1.100 ha)”[1]. Chợ Mới tiếp tục khẳng định là vùng chuyên canh rau màu lớn nhất của tỉnh, chiếm 50% diện tích chuyên canh rau màu.

Vùng chuyên canh cây ăn trái gồm Cây xoài: tập trung trồng ở các huyện Chợ Mới, Tịnh Biên, Tri Tôn, TX. Tân Châu. Cây nhãn: ổn định diện tích trồng nhãn đến năm 2020, trồng phân bố chủ yếu ở huyện Châu Phú, Tịnh Biên và Chợ Mới. Cây thanh long ruột

đỏ: trồng chủ yếu ở huyện Tịnh Biên, Tri Tôn.

Vùng bảo tồn và phát triển cây dược liệu: quy hoạch vùng trồng cây dược liệu tập trung chủ yếu ở 3 huyện Tịnh Biên, Tri Tôn và Thoại Sơn.

Vùng Lâm nghiệp

Thành lập mới vườn quốc gia Thất Sơn với diện tích khoảng 14.000 ha ở huyện Tịnh Biên. Bảo vệ cảnh quan, hệ sinh thái rừng tràm Trà Sư ở huyện Tri Tôn, Núi Sam ở TP. Châu Đốc.

Vùng Thủy sản

Đất nuôi trồng thủy sản “năm 2015 là 6.282 ha, đến năm 2020 có thể 7.769 ha. Trong tổng số 7.769 ha đất nuôi trồng thủy sản (2020), huyện Thoại Sơn chiếm tỷ lệ lớn nhất 18% kế tiếp là Phú Tân 14%, Châu Phú 13%, Chợ Mới 13%, Tân Châu 10%, Long Xuyên 9%, Châu Thành 8%, các địa phương còn lại (An Phú, Châu Đốc, Tịnh Biên, Tri Tôn) chiếm 16%”[1].

3.3. Vùng phát triển kinh tế Biên giới (phía Tây)

Vùng phát triển kinh tế Biên giới nằm ở

phía Tây của Tỉnh, gồm TP. Châu Đốc, huyện Tịnh Biên, huyện Tri Tôn, huyện An Phú, TX. Tân Châu. Trung tâm vùng kinh tế Biên giới là TP. Châu Đốc.



Hình 4. Vùng phát triển kinh tế Biên giới

Tiềm năng của vùng phát triển kinh tế Biên giới

Toàn bộ ranh giới phía Tây, và phía Bắc của vùng là biên giới giáp với Campuchia, có 3 cửa khẩu quốc tế, gồm Tịnh Biên, Khánh Bình, Vĩnh Xương.

Kết nối thuận tiện với các trục hành lang kinh tế Quốc gia là Tuyến N1, Quốc lộ 91, Quốc lộ 91C, Đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, nối với Quốc lộ 2, Quốc lộ 21 của Campuchia.

Vùng phát triển kinh tế Biên giới nằm trong vùng biên giới Tây Nam của Việt Nam, có đô thị hạt nhân là TP. Châu Đốc. Vùng này có điều kiện thích hợp xây dựng các khu kinh tế, khu công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, cây công

nghiệp và chăn nuôi.

Có cảnh quan đẹp đa dạng do điều kiện địa hình phong phú, có nhiều công trình tôn giáo có giá trị kiến trúc và giá trị văn hóa, có khả năng phát triển du lịch (núi Sam, núi Cấm, rừng trà Trà Sư, Búng Bình Thiên).

Động lực của vùng phát triển kinh tế Biên giới

Vùng phát triển kinh tế Biên giới có các đô thị gồm TP. Châu Đốc, TX. Tân Châu, TT. Tịnh Biên, TT. Tri Tôn, TT. An Phú. Có các khu công nghiệp tập trung như Bình Long, Xuân Tô, có thể mạnh khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản, dệt may.

Phát triển thương mại dịch vụ cửa khẩu. Ở các cửa khẩu có các trung tâm thương mại,

siêu thị, nhằm xúc tiến đầu tư phát triển kinh tế xã hội vùng biên giới.

Phát triển du lịch văn hóa tín ngưỡng ở núi Sam TP. Châu Đốc, du lịch sinh thái rừng tràm Trà Sư huyện Tri Tôn, du lịch tham quan mua sắm.

Định hướng phát triển kinh tế Biên giới

Quy hoạch chung khu kinh tế cửa khẩu An Giang gồm 03 khu vực: khu vực Tịnh Biên, Khánh Bình và Vĩnh Xương. Trong đó, một số nội dung chính liên quan đến định hướng phát triển kinh tế Biên giới.

Xây dựng cấu trúc khu kinh tế cửa khẩu An Giang với khung giao thông gồm đường bộ và đường thủy gắn kết giữa các khu vực kinh tế cửa khẩu, giữa các khu chức năng với nhau và giữa các khu vực kinh tế cửa khẩu khác trong vùng biên giới Tây Nam.

Hình thành khu phi thuế quan gồm công nghiệp, thương mại dịch vụ; tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, hấp dẫn thu hút các nhà đầu tư để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và sản xuất.

3.4. Vùng tuyến du lịch

Tuyến 1: gồm TP. Long Xuyên, huyện Châu Thành, huyện Thoại Sơn, khu vực hạ lưu sông Hậu với nhiều địa điểm ven sông và cù lao có cảnh quan đẹp

Là vùng cung cấp dịch vụ tổng hợp, trung tâm du lịch văn hóa lịch sử và nhân văn, du lịch vui chơi giải trí, thể thao.

Các điểm du lịch chính: bảo tàng An Giang, khu di tích Quốc gia đặc biệt khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng, khu du lịch sinh thái Mỹ Hòa Hưng, khu di tích lịch sử

văn hóa Óc Eo huyện Thoại Sơn, khu du lịch TT. Núi Sập.

Tuyến 2: gồm TX. Tân Châu, huyện Phú Tân, huyện Chợ Mới, một phần huyện An Phú (từ bờ Đông sông Hậu), đây là vùng cù lao nằm giữa hai con sông Tiền và sông Hậu, có giá trị cảnh quan đẹp

Phát triển du lịch tham quan di tích lịch sử, du lịch sinh thái cộng đồng.

Cù lao du lịch sinh thái (Cù lao Giêng) với các công trình kiến trúc độc đáo (nhà thờ Cù lao Giêng, chùa Phật nằm) và hệ sinh thái đa dạng thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái cộng đồng.

Tuyến 3: gồm TP. Châu Đốc, huyện Châu Phú, huyện Tịnh Biên, huyện Tri Tôn, một phần huyện An Phú (từ bờ Tây sông Hậu)

Phát triển du lịch tâm linh hành hương, văn hóa lễ hội, tham quan di tích lịch sử, du lịch sinh thái cộng đồng, du lịch mua sắm, ẩm thực,

Các điểm du lịch chính: khu du lịch tâm linh Núi Sam (Miếu bà Chúa Xứ, Chùa Tây An, Lăng Thoại Ngọc Hầu), chợ Châu Đốc, làng cá bè Châu Đốc, làng Chấm, các thánh đường (Islam), khu du lịch núi Cấm, các chùa XVay-ton (Xà Tôn), chùa Vạn Linh, chùa Phật Lớn, Búng Bình Thiên, rừng tràm Trà Sư, cánh đồng thốt nốt Tịnh Biên, làng Chấm Châu Giang, làng dệt Khmer Văn Giáo, khu di tích lịch sử Túc Dụp.

3.5. Một số giải pháp góp phần hoàn thiện quy hoạch không gian vùng đảm bảo phát triển bền vững tỉnh An Giang

Hiện nay tỉnh An Giang có 22 đô thị, 2 đô thị loại II (TP. Long Xuyên, TP. Châu Đốc),

7 đô thị loại IV (TX. Tân Châu, TT. Tịnh Biên, TT. Phú Mỹ, TT. Chợ Mới, TT. Núi Sập, TT. Cái Dầu, TT. An Châu), 13 đô thị loại V (TT. Tri Tôn, TT. An Phú, TT. Vĩnh Thạnh Trung, TT. Ba Chúc, TT. Óc Eo, TT. Phú Hòa, TT. Long Bình, TT. Chợ Vàm, TT. Mỹ Luông, TT. Cần Đăng, TT. Vĩnh Bình, TT. Bình Hòa, TT. Cồn Tiên).

Đến năm 2030 An Giang sẽ “có 26 đô thị, trong đó có 1 đô thị loại I (TP. Long Xuyên), 1 đô thị loại II (TP. Châu Đốc), 2 đô thị loại III (TX. Tân Châu, TX. Tịnh Biên), 7 đô thị loại IV (TT. Phú Mỹ, TT. Chợ Mới, TT. Núi Sập, TT. Cái Dầu, TT. An Châu, TT. Tri Tôn, TT. An Phú), 15 đô thị loại V (TT. Thạnh Mỹ Tây, TT. Vĩnh Thạnh Trung, TT. Mỹ Đức, TT. Ba Chúc, TT. Cô Tô, TT. Óc Eo, TT. Phú Hòa, TT. Long Bình, TT. Chợ Vàm, TT. Hòa Lạc, TT. Cần Đăng, TT. Vĩnh Bình, TT. Mỹ Luông, TT. Bình Hòa, TT. Cồn Tiên)”[4].

Về hệ thống đô thị trung tâm tỉnh An Giang và đô thị trung tâm không gian vùng chuyên môn, gồm TP. Long Xuyên, TP. Châu Đốc, TX. Tân Châu, TT, trong đó TP. Long Xuyên đóng vai trò là đô thị hạt nhân của vùng kinh tế Trung tâm, vừa là đô thị hạt nhân tỉnh An Giang, là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh, trung tâm đào tạo, chuyển giao công nghệ, trung tâm công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản của tỉnh và ĐBSCL.

TP. Châu Đốc là đô thị hạt nhân của vùng Nông - Lâm - Thủy sản, vùng Du lịch, là trung tâm kinh tế, đô thị, du lịch, thương mại dịch vụ vùng biên giới Tây Nam, đầu mối giao thông thủy, bộ của khu vực, điểm trung chuyển hàng hóa giao thương giữa Việt Nam và Campuchia, là trung tâm du lịch nổi tiếng

của tỉnh và ĐBSCL với nhiều di tích văn hóa được xếp hạng quốc gia (phát triển du lịch tâm linh, hành hương, du lịch sinh thái).

TX. Tân Châu là đô thị hạt nhân vùng kinh tế Biên giới, là đô thị trung tâm thương mại, dịch vụ, sản xuất quan trọng của khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Vĩnh Xương, đầu mối giao thông thủy bộ của khu vực, điểm trung chuyển hàng hóa giao thương qua biên giới Campuchia.

Một là, về giao thông

Về giao thông đường bộ

Giao thông liên kết An Giang với ĐBSCL, TP. HCM, Campuchia. Cần xây dựng tuyến đường cao tốc: TP. Châu Đốc - TP. Long Xuyên - TP. Cần Thơ - TP. Sóc Trăng dài 145km, có quy mô 4 làn xe, nhằm tăng cường liên kết An Giang với các tỉnh ở ĐBSCL.

Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 91 đoạn từ TP. Cần Thơ đến Lộ Tẻ dài 52km đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, quy mô 2 làn xe, tạo điều kiện thuận lợi giao thông giữa An Giang và TP. Cần Thơ.

Hoàn thiện xây dựng, nâng cấp toàn tuyến tuyến N1 tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng, quy mô 2 làn xe, nhằm kết nối liên kết An Giang đến Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An, TP.HCM. Nâng cấp thành Quốc lộ đường tỉnh lộ 941 và tuyến Tri Tôn - Vàm Rày, đây là tuyến liên kết An Giang với Rạch Giá, Kiên Lương, Hà Tiên của tỉnh Kiên Giang.

Định hướng nâng cấp đường tỉnh lộ 942, đường tỉnh lộ 952, đường tỉnh lộ 954 thành Quốc lộ 80B, là tuyến liên kết An Giang qua các cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên, Khánh Bình, Vĩnh Xương với Campuchia.

Về giao thông đường thủy

Hệ thống đường thủy nội địa: sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Nao thuộc cấp đặc biệt; kênh Xáng Tân Châu - Châu Đốc thuộc cấp I; kênh Tám Ngàn, kênh Vĩnh tế, kênh Tri Tôn, kênh Vịnh Tre, kênh Long Xuyên - Rạch Giá thuộc kênh cấp III; kênh Ba Thê, kênh Mặc Cần Dung thuộc cấp IV.

Bến cảng: cảng Mỹ Thới cho tàu tải trọng lớn nhất 10.000 DWT; cảng Tân Châu xây mới cho tàu tải trọng lớn nhất 5000 DWT; cảng KCN Bình Hòa cho tàu tải trọng 2000 DWT; xây dựng mới cảng Long Bình huyện An Phú cho tàu trọng tải lớn nhất 2000 DWT; xây dựng các bến xếp dỡ hàng hóa tại các khu trọng điểm hàng hóa cấp kênh cấp III trở lên tải trọng đạt từ 1000 DWT trở lên.

Hai là, xây dựng khu kinh tế cửa khẩu

Theo Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 26 tháng 08 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia, bao gồm 3 khu kinh tế cửa khẩu quốc tế.

Cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên. Thuộc một phần huyện Tịnh Biên, có diện tích tự nhiên khoảng 10.100 ha, gồm các thị trấn: Tịnh Biên, Nhà Bàng và các xã: An Nông, An Phú, Nhơn Hưng.

Cửa khẩu quốc tế Vĩnh Xương. Thuộc thị xã Tân Châu, có diện tích tự nhiên khoảng 12.487 ha, gồm xã Vĩnh Xương, Vĩnh Hòa, Tân An, Tân Thạnh, Phú Lộc, Long An và các phường Long Thạnh, Long Hưng, Long Châu, Long Sơn và Long Phú.

Cửa khẩu quốc tế Khánh Bình. Thuộc

một phần huyện An Phú, có diện tích tự nhiên khoảng 8.140 ha, gồm thị trấn Long Bình và các xã Khánh Bình, Khánh An, Quốc Thái, Nhơn Hội và Phú Hữu

Về tính chất 3 khu cửa khẩu sẽ là khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực, bao gồm: công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị, nông, lâm, ngư nghiệp gắn với các cửa khẩu quốc tế.

Trong tương lai 3 khu kinh tế cửa khẩu sẽ liên kết chặt chẽ với các khu kinh tế khác trong vùng biên giới Tây Nam. Cân đối giữa phát triển đô thị, công nghiệp với bảo vệ khu vực sản xuất nông nghiệp; xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường toàn khu kinh tế bảo đảm sự phát triển bền vững.

Hình thành trung tâm du lịch sinh thái khu kinh tế cửa khẩu An Giang có sức hấp dẫn, liên kết với hệ thống trung tâm du lịch của tỉnh và ĐBSCL. Góp phần xây dựng đường biên giới Việt Nam - Campuchia ổn định, hòa bình, hữu nghị và phát triển kinh tế biên giới.

Ngoài ra theo phê duyệt Kế hoạch 67/KH-UBND chuẩn bị mở và xây dựng cơ sở hạ tầng cho 3 khẩu phụ là: Vĩnh Gia, Vĩnh Ngon và Bắc Đai.

Ba là, về cung cấp nước

Nguồn nước: để đảm bảo tài nguyên nước cho nhu cầu dân sinh, phát triển kinh tế xã hội, phục vụ công nghiệp, nông nghiệp. Nguồn nước cấp cho vùng chủ yếu là nguồn nước từ các sông Tiền, sông Hậu, các hệ thống sông chính của tỉnh.

Nhu cầu dùng nước: nhu cầu dùng nước “đô thị hiện nay khoảng 170.000 - 180.000 m³/ngày, đến năm 2030 khoảng 220.000 m³/ngày -

230.000 m³/ngày; nhu cầu dùng nước nông thôn hiện nay khoảng 240.000 - 250.000 m³/ngày, đến năm 2030 là khoảng 260.000 - 270.000 m³/ngày; nhu cầu dùng nước các khu, cụm công nghiệp hiện nay khoảng 20.000 - 25.000 m³/ngày, đến năm 2030 là khoảng 30.000 - 35.000 m³/ngày”[4].

Giải pháp cấp nước: phân vùng cấp nước thành các vùng - tuyến chính cấp nước; liên kết mạng lưới cấp nước các đô thị; cân đối nguồn nước, nhu cầu dùng nước trên cơ sở mạng truyền tải và nhà máy nước vùng. Hoàn chỉnh và nâng cấp mạng lưới nhà máy nước cấp toàn vùng, tăng hiệu quả hệ thống cấp nước hiện có, giảm tối đa thất thoát nước.

Xây dựng nhà máy nước mặt sông Hậu II, khu vực Châu Thành có công suất đợt đầu là 1.000.000 m³/ngày đêm, khi có nhu cầu nâng công suất lên 2.000.000 m³/ngày đêm: phục vụ các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Cà Mau và một phần các tỉnh Hậu Giang, Bạc Liêu.

Các dự án nhà máy nước chính của tỉnh An Giang, nhà máy nước Bình Đức (Q = 60.000 m³/ngày), Vàm Cống (Q = 20.000 m³/ngày), Tân Châu (Q = 12.000 m³/ngày), Châu Đốc (Q = 20.000 m³/ngày).

Bốn là, về cung cấp điện

Nguồn điện: từ nguồn lưới quốc gia qua các tuyến và trạm biến thế 220kV, 110kV. Nghiên cứu phát triển điện năng từ năng lượng mặt trời.

Nhu cầu dùng điện: tổng công suất điện yêu cầu toàn tỉnh là 719 MW, năm 2030 là 1.175 MW.

Lưới điện: cùng với sự phát triển của các nhà máy điện, nhu cầu phụ tải sẽ nâng cấp,

xây dựng mới các trạm biến thế và các tuyến 220kV, 110kV cho phù hợp.

Năm là, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn

Thoát nước thải: đối với các khu vực xây dựng mới phải xây dựng hệ thống cống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải. Nước thải sinh hoạt tại các thành phố, thị xã, thị trấn phải được xử lý đạt giới hạn theo QCVN14-2008/BTNMT, nước thải ở các khu công nghiệp tập trung phải được xử lý đạt loại B của QCVN40-2011/BTNMT trước khi xả ra môi trường.

Xử lý chất thải rắn: khu xử lý (KXL) chất thải rắn An Giang thành 5 khu: KXL Bình Hòa: 50ha (huyện Châu Thành), KXL kênh 10: 18ha (TP.Châu Đốc), KXL Phú Thạnh: 13,4ha (huyện Phú Tân), KXL Vọng Thê: 10ha (huyện Thoại Sơn), KXL Hòa An: 10ha (Chợ Mới). Khu xử lý chất thải rắn vùng huyện. Ngoài ra còn có các khu xử lý rác xã, liên xã quy mô mỗi khu từ 0,3 - 0,5 ha.

4. Kết luận

Cụ thể hóa việc quy hoạch không gian vùng ở An Giang sẽ giúp cho tỉnh có điều kiện phát triển nhanh, xây dựng được nguồn lực lớn, trở thành một trung tâm khoa học công nghệ, thương mại dịch vụ.

Định hướng phát triển không gian toàn vùng ở tỉnh An Giang gồm vùng kinh tế trung tâm, các khu công nghiệp tập trung, cụm tuyến du lịch, vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, khu kinh tế biên giới. Cần quan tâm quy hoạch, xây dựng đúng mức cho từng không gian vùng, nó sẽ mang lại giá trị thúc đẩy sự phát triển ổn định và bền vững của tỉnh An Giang.

Cần xây dựng các giải pháp đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cấp nước, cấp điện, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, từ đó sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của việc quy hoạch không gian vùng.

Với quy hoạch không gian vùng tỉnh An Giang như trên, sẽ là cơ sở để các ngành, các cấp có thể tham khảo, lập các dự án quy hoạch chuyên ngành, chương trình đầu tư và hoạch định các chính sách phát triển. Tạo cơ hội đầu tư phát triển bền vững kinh tế xã hội toàn vùng tỉnh An Giang.

TAI LIỆU THAM KHẢO

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang, *Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Nông nghiệp tỉnh An Giang*, An Giang, 2014.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang, *Quy hoạch phát triển ngành du lịch An Giang giai đoạn đến 2020, định hướng đến 2030*, An Giang, 2012.

3. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 456/QĐ-TTg Phê duyệt quy hoạch chung khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang đến năm 2030*, Hà Nội, 2016.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, *Kế hoạch số 122/KH-UBND Thực hiện quy hoạch xây dựng vùng tỉnh An Giang*, An Giang, 2015.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, *Quyết định số 228/QĐ-UBND Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh An Giang*, An Giang, 2016.

Ngày nhận bài: 5/4/2018

Ngày gửi phản biện: 11/5/2018